TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ - ST
Ngày 29/12/2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thể, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 157/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2023, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Khánh L, sinh năm 1999

Nơi thường trú: Thôn K, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa vắng mặt chị L, anh Đ. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Bùi Thị Khánh L trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung Đ kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 24/02/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh

Đ không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2022 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Nguyễn Trung Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Trung Tùng L, sinh ngày 20/11/2020. Ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị và anh Đ không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Trung Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và xác minh với gia đình anh Đ thì được bố anh Đ là ông Nguyễn Trung T cung cấp như sau: Gia đình có nhận được thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án gửi cho anh Đ và đã thông báo toàn bộ nội dung các văn bản trên cho anh Đ. Anh Đ đã biết việc chị Ly xin ly hôn anh Đ tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Anh Đ kết hôn với chị L năm 2020. Chị L và anh Đ mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh Đ có ý kiến là chị L xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, chị L và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Trung Tùng L, sinh ngày 20/11/2020. Hiện cháu L đang ở với chị L, ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết về con theo quy định của pháp luật. Nếu chị L được nuôi con thì anh Đ không cấp dưỡng nuôi con cùng chị L. Hiện anh Đ làm nghề tự do tại Hà Nội, thường xuyên thay đổi chỗ ở nên ông không cung cấp được địa chỉ cụ thể cho Tòa án nhưng anh Đ và gia đình thường xuyên liên lạc qua điện thoại và anh Đ thường xuyên về thăm ông.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Bùi Thị Khánh L đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - anh Nguyễn Trung Đ đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Khánh L: Xử cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Trung Đ. Về con chung: Đề nghị xử giao con chung Nguyễn Trung Tùng L, sinh ngày 20/11/2020 cho chị Bùi Thị Khánh L được trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, chị L khai vợ chồng không không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chưa có lời khai của anh Đ về vấn đề này, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị L và anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Trung Đ có nơi thường trú tại xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Bùi Thị Khánh L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Trung Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Ly, anh Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L kết hôn với anh Đ do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 24/02/2020 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung hòa thuận đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, chị L khai anh Đ không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Chị L xin ly hôn, anh Đ đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thì quá trình chung sống chị L và anh Đ có mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị L xin ly hôn anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, chị L và anh Đ đã sống ly thân từ cuối năm 2021, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L xử cho chị L được ly hôn anh Đ là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Trung Tùng L, sinh ngày 20/11/2020. Ly hôn chị L xin nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Bố anh Đ khai anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xã L xác định hiện chị L đang là người trực tiếp nuôi con chung và đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật. Xét thấy, con chung đang ở cùng chị L. Vì vậy, cần giao con chung Nguyễn Trung Tùng L cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị L không yêu cầu anh Đạt cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chưa có lời

khai của anh Đ về vấn đề này, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị L và anh Đ.

[3]Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Khánh L được ly hôn anh Nguyễn Trung Đ.

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Trung Tùng L, sinh ngày 20/11/2020 cho chị Bùi Thị Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003335 ngày 05/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơinhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự, UBND xã L;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Phạm Thị Lan Phương